

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Số: 1385 /BC-KSBT
V/v giám sát chất lượng nước sạch
tại các đơn vị cấp nước năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế Tây Ninh.

Căn cứ Thông tư 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư 41/2018/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Thực hiện công văn số 1141/KSBT-SKMT&YTTH của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh ngày 14/8/2024 về việc giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Trung tâm đã tiến hành giám sát chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước kết quả như sau:

I. Nội dung giám sát

- Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước
- Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm
- Tình hình chất lượng nước
- Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước
- Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước

II. Kết quả giám sát

1. Việc thực hiện chế độ nội kiểm của các cơ sở cấp nước: (đính kèm phụ lục)

2. Kết quả ngoại kiểm nước:

❖ Ngoại kiểm định kỳ:

- Tổng số mẫu: 12 mẫu
- Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu/đơn vị cấp nước (lấy tại nhà máy cấp nước)
- Chỉ tiêu xét nghiệm: Xét nghiệm 17 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả:

Stt	Tên cơ sở cấp nước	Đơn vị quản lý, vận hành	Kết quả xét nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT	Chỉ tiêu không đạt
1	Nhà máy nước KCN Thành Thành Công	Công ty CP KCN Thành Thành Công	Không đạt	Amoni
2	Nhà máy nước KCN Chà Là	Công ty TNHH Đầu tư quốc tế	Đạt	-
3	Nhà máy nước KCN Tây Ninh	Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	Đạt	-
4	Nhà máy xử lý nước cấp, Khu Chế xuất và Công nghiệp Linh Trung 3	Công ty TNHH Sepzone – Linh Trung	Đạt	-
5	Nhà máy Cấp nước KCN Phước Đông	Công ty CP đầu tư Sài Gòn VRG – Chi nhánh Tây Ninh	Đạt	-
6	Nhà máy nước Tây Ninh	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
7	Trạm CN Châu Thành	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
8	Trạm CN Bến Cầu	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
9	Trạm CN Gò Dầu	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
10	Trạm CN Thị trấn Trảng Bàng	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
11	Trạm CN KCN Trảng Bàng	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Đạt	-
12	Trạm CN Long Thành Trung	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	Trạm hoạt động dự phòng	
13	Nhà máy nước Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	Trung tâm nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn	Không đạt	Màu sắc

❖ Ngoại kiểm đột xuất:

- Tổng số mẫu: 01 mẫu

- Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu/đơn vị cấp nước (tại nhà máy cấp nước)

- Chỉ tiêu xét nghiệm:

+ Tại cơ sở cấp nước: Xét nghiệm 4 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Kết quả:

Stt	Tên đơn vị cấp nước	Đơn vị quản lý, vận hành	Kết quả xét nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT	Chỉ tiêu không đạt
1	Nhà máy nước KCN Thành Thành Công	Công ty CP KCN Thành Thành Công	Đạt	-
2	Nhà máy nước Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	Trung tâm nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn	Đạt	-

3. Kết luận

- Nhìn chung các đơn vị cấp nước được ngoại kiểm thực hiện tốt các quy định về đảm bảo chất lượng nước sạch của đơn vị cấp nước:

+ Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. Tuy nhiên:

- Nhà máy Cấp nước KCN Phước Đông thuộc Công ty CP đầu tư Sài Gòn VRG – Chi nhánh Tây Ninh chưa thực hiện xét nghiệm đủ số lượng thông số chất lượng nước sạch nhóm B định kỳ 6 tháng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT. Tuy nhiên, Công ty đã có kế hoạch thực hiện xét nghiệm thông số chất lượng nước sạch nhóm B đúng theo quy định vào định kỳ 6 tháng tiếp theo theo QCDP 01:2024/TN.

- Nhà máy nước Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài thuộc Trung tâm nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT về tần suất nội kiểm định kỳ hàng tháng (do đơn vị đang thực hiện đấu thầu xét nghiệm).

+ Kết quả xét nghiệm nước sạch trong từng lần nội kiểm: Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT. Tuy nhiên, Nhà máy nước KCN Thành Thành Công có chỉ tiêu clo dư thường xuyên không đạt (vào tháng 4 và tháng 5/2024), công ty đã khắc phục, đảm bảo nồng độ clo dư vào các tháng sau đúng theo quy định.

+ Các đơn vị cấp nước có thực hiện báo cáo định kỳ và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT. Tuy nhiên có Nhà máy nước Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài thuộc Trung tâm nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn chưa thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

- Về kết quả ngoại kiểm nước: *(đính kèm phiếu kết quả kiểm nghiệm)*.

+ 10/12 mẫu nước xét nghiệm đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT

+ 02/12 mẫu nước xét nghiệm không đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT. Chỉ tiêu không đạt đã được cải thiện theo kết quả ngoại kiểm đợt xuất (02/02 mẫu đạt).

- Qua đợt giám sát, Trung tâm đã gửi kết quả ngoại kiểm nước đến các Công ty quản lý của các đơn vị cấp nước để nắm tình hình. Đề nghị các đơn vị cấp nước duy trì việc thực hiện chế độ nội kiểm nước sạch, chế độ báo cáo, công khai thông tin chất lượng nước sạch và thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN. Theo dõi chặt chẽ tình hình chất lượng nước sạch để có biện pháp xử lý kịp thời khi có chỉ tiêu không đạt.

III. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

- Được sự hướng dẫn, hỗ trợ của tuyến trên là Viện YTCC TP. HCM trong công tác chuyên môn để trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Được sự quan tâm của Sở Y tế phê duyệt kinh phí để trung tâm thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT

2. Khó khăn

Do kinh phí còn hạn hẹp nên Trung tâm chưa thực hiện giám sát chất lượng nước sạch đúng số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN.

IV. Kiến nghị

Kính mong Sở Y tế xem xét tăng kinh phí cho chương trình thực hiện giám sát định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh để Trung tâm thực hiện giám sát đúng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN.

V. Phương hướng

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, QCDP 01:2024/TN.

- Tập huấn hướng dẫn Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho tuyến huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 


- Như trên;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: TC-HC; SKMT-YTTH QUÝ

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Phụ lục

Tên đơn vị cấp nước	Nguồn nước nguyên liệu	Số hộ gia đình được cung cấp nước sạch hoặc số công ty cung cấp nước	Công suất	Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước	Tình hình chất lượng nước	Số mẫu nước xét nghiệm định kỳ	Tần suất thực hiện nội kiểm	Chế độ thông tin báo cáo	Nhận xét
TT 1 Nhà máy nước KCN Thành Thành Công	Nước mặt (rạch Trảng Bàng)	365 hộ 87 công ty	20.000 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	 <p>Có chỉ tiêu clo dư thường xuyên không đạt (vào tháng 4 và tháng 5/2024)</p>	03 mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 99 thông số B (tháng 4/2024) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng kết quả xét nghiệm định kỳ trên website công ty. - Báo cáo kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chế độ nội kiểm đúng quy định về tần suất, số lượng mẫu, chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT - Công ty đã khắc phục, đảm bảo nồng độ clo dư theo quy định vào các tháng sau.

2	Nhà máy nước KCN Chà Là	03 công ty	2.600 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 99 thông số B (tháng 5/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ trên website công ty và thông báo bằng văn bản cho công ty sử dụng nước. - Báo cáo kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT
3	Nhà máy nước KCN Tây Ninh	65 công ty	7.000 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ trên website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT

<p>Nhà máy xử lý nước cấp, Khu Chế xuất và Công nghiệp Linh Trung 3</p>	<p>Nước ngầm, tầng chứa nước Pliocen dưới</p>	<p>86 công ty</p>	<p>15.000 m³/ngày đêm</p>	<p>Đầy đủ theo quy định</p>	<p>Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT</p>	<p>03 mẫu</p>	<p>- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 99 thông số B (tháng 02/2024)</p>	<p>- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ ở công công ty và thông báo cho công ty sử dụng nước. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>	<p>- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>
<p>4</p>								<p>- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ ở công và trang website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>	<p>- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>
<p>5</p>	<p>Nhà máy Cấp nước KCN Phước Đông</p>	<p>46 công ty</p>	<p>30.000 m³/ngày đêm</p>	<p>Đầy đủ theo quy định</p>	<p>Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT</p>	<p>04 mẫu</p>	<p>- 1 tháng/lần Thông số A - 6 tháng/lần thông số B (tháng 04/2024 xét nghiệm 23 thông số B)</p>	<p>- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ ở công và trang website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>	<p>- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>

6	Nhà máy nước Tây Ninh	Nước mặt	20.762 hộ	30.000 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT
7	Trạm CN Châu Thành	Nước dưới đất	4.998 hộ	2.800 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT

8	Trạm CN Bến Cầu	Nước dưới đất	1.353 hộ	2.950 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	<p>- 1 tháng/lần thông số A</p> <p>- 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)</p>	<p>- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty.</p> <p>- Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p> <p>- Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>
9	Trạm CN Gò Dầu	Nước dưới đất	5.263 hộ	5.000 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	<p>- 1 tháng/lần thông số A</p> <p>- 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)</p>	<p>- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty.</p> <p>- Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p> <p>- Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT</p>

10	Trạm CN Thị xã Trảng Bàng	Nước dưới đất	2.067 hộ	2.400 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01- 1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT
11	Trạm CN KCN Trảng Bàng	Nước dưới đất	50 công ty 458 hộ	2.900 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01- 1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/lần 34 thông số B (tháng 6/2024)	- Có công khai kết quả xét nghiệm định kỳ website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm trong từng lần nội kiểm. - Báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch đúng theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT

